

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5455 ARLINGTON VA 22205-0555
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL # _____

1-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN LỘC NGÂN
Last Middle First

Current Address 214/53 Ng. V. Kiep, ph. 3 Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh VN.

Date of Birth Oct 2nd 1939 Place of Birth Hải Dương, North VN

Previous Occupation (before 1975) Thiếu úy trưởng ban chỉ huy quân sự Bắc chi khu
(Rank & Position) captain quân 3 Saigon

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP. Dates : From June 27, 1975 to January 26th 78

3. SPONSOR'S NAME: TOAN VAN NGUYEN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

TOAN VAN NGUYEN

Brother

TIEN KIM NGUYEN

Brother

NGUYEN TU NGUYEN

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Loc Ngan
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/	TRAN THI NHU MAI	Jan 12 th 44	Wife
2/	Nguyen Uy Quyên	Mar 28 th 63	son
3/	Nguyen Dieu Dung	May 21 st 65	daughter
4/	Nguyen Phuong Huyen	April 17 th 67	daughter
5/	Nguyen Phuong Thuy	April 29 th 69	daughter
6/	Nguyen Tuan Thuy	July 13 th 71	son
7/	Nguyen Tuan Doanh	April 29 th 74	son
8/	Pham thi Hung	May 1 st 63	son in law
9/	Bui hai Long	OCT 16 th 67	son in law
10/	TA Trung Kinh	OCT 12 th 70	son in law
11/	Pham Ngoc LAN ANH	Jan 24 th 88	grand daughter
12/	Pham Ngoc VAN ANH	1990	grand daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above).

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Date prepared : Sept 11th 1990

Signature : TOAN Nguyen

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (

Bà KHUẾ-MINH-THO



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN VAN TOAN Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____Your Address: _____
Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth: 01.01.35 Place of Birth: Haidong, VN Nationality: Viet NamDate of Entry to U.S.: July 24, 1979 From: (country/camp) Thai LANMy Alien Registration Number: (if applicable) A-23-818-212Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or ✓ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ✓ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1) NGUYEN LOC NGÂN, ^{Haidong} dob. Oct 2 nd 1939 th , brother	214/53 VAN KIẾP, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh		
2) Trần Thị Huệ MAI, dob. Jan. 12 th 1944, Thước Thước, sister in law	- same above -		
3) NGUYEN Phung Quyên, dob. Mar 26 th 63, Saigon	4) NGUYEN Diem Dung, May 21 st 1965 Saigon		
5) NGUYEN Phung Huyen April 27 th 67 Giadinh	6) NGUYEN Phung Thuy April 29 th 69 Giadinh		
7) NGUYEN tran thuy July 13.71	8) NGUYEN tran Doan, April 29 th 74 Giadinh		

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN LOC NGÂN, dob. Oct 2 nd 1939	Haidong, brother		214/53 đường VAN KIẾP, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh VIETNAM

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

5. Government Agency Trại Bồi dưỡng Quân sự ở Đà Nẵng Last Title/Grade Lieutenant
 6. Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

7. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
 8. Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

9. Ministry or Military Unit Police Academy of 3rd district of Saigon Last Title/Grade Lieutenant
 10. Position of Supervisor _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

11. Time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ Date: from June 27th 75 to Jan 26th 78

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

12. School _____ Location _____
 13. Degree or Certificate _____
 14. Date of Employment or Training: from _____ to _____
 (month/year) (month/year)

15. SINGLE-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
 16. Name of the Mother: _____ Address: _____
 17. Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
 18. Current address: _____

SECTION IV

19. NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES DATE OF BIRTH RELATIONSHIP TO P.A.

- 1/ Trần Thị Nhàn Mai, Jan 12th 44, wife
- 2/ Nguyễn Uy Quỳnh, Mar 26th 63, son
- 3/ Nguyễn Diễm Dung, May 21st 65, daughter
- 4/ Nguyễn Phụng Huyền, April 17, 67, daughter
- 5/ Nguyễn Phụng Thúy, April 29th 69, daughter
- 6/ Nguyễn Tuấn Thủy, July 13th 71, grandson
- 7/ Nguyễn Tuấn Đức, April 29, 74, grandson
- 8/ Phạm Thị Huệ, May 1, 63, son in law
- 9/ Đinh Mai Long, Oct 16, 67, son in law
- 10/ Tạ Trung Kiên, Oct. 12, 70, son in law
- 11/ Phạm Ngọc Lan Anh, Aug 1988
- 12/ Phạm Ngọc Lan Anh, 1990, granddaughter

ADDITIONAL INFORMATION:

I declare that the above information is true to the best of my knowledge.

Tom Nguyen
 Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 11th day of Sept, 1990

Herbert H. Grant
 Signature of Notary Public

My Commission Expires: 06-10-92



USCC Form A
 (revised 12/84)

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN LÔC NGÂN
Last Middle First

Current Address 214/53 đường VAN KIỆP, đường 3 quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Date of Birth Oct 2nd 1939 Place of Birth Hải Phòng, North VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

1) <u>Trần Thị Nhứt Mai, wife</u>	7) <u>Nguyễn Tuấn Doanb, son</u>
2) <u>Nguyễn Uy Quyn, son</u>	8) <u>Phạm Thị Hằng, son in law</u>
3) <u>Nguyễn Sinh Dung, daughter</u>	9) <u>Bùi Hải Long, son in law</u>
4) <u>Nguyễn Thị Ngọc Huyền, daughter</u>	10) <u>Ta Trung Kiên, son in law</u>
5) <u>Nguyễn Thị Ngọc Thủy, daughter</u>	11) <u>Phạm Ngọc Cẩm Anh, grand daughter</u>
6) <u>Nguyễn Thị Ngọc Thủy, son</u>	12) <u>Phạm Ngọc Văn Anh, grand daughter</u>

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates: From Jan 27 75 To Jan 26 78

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Nguyễn Văn Toàn</u>	<u>Brother</u>		
<u>Nguyễn Văn Nguyễn</u>	<u>Brother</u>		
<u>Nguyễn Kim Tiến</u>	<u>Brother</u>		

Form Completed By:

Nguyễn Văn Toàn
Name

Address

Persons in the U. S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

COX CABLE SAN DIEGO, INC.
SAN DIEGO, CALIFORNIA 92105

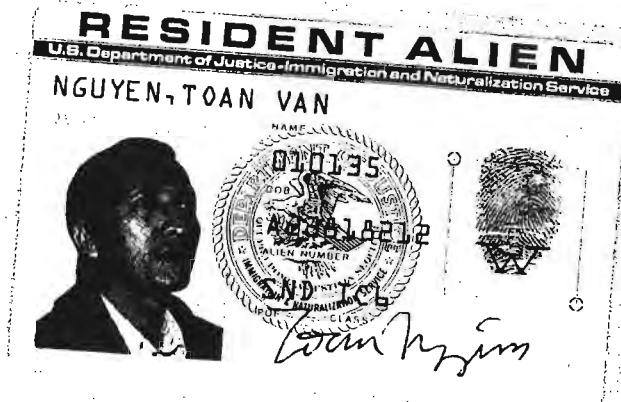
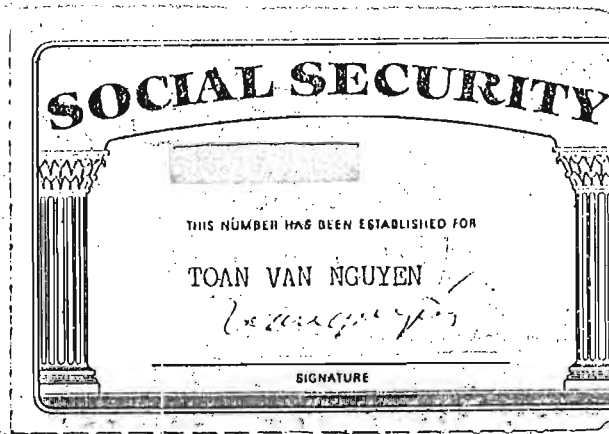


Co Code	Department	File No.	Clock #/ID	Social Security No.	Name	Pay Period	Pay Date
SAN	311057	9461	N F		NGUYEN, TOAN V	ENDING 08/26/90	8/31/90
Hours/Units	Rate	Earnings	Type	Deduction	Type	Deduction	Type
8000	110800	88640 REG 19323 FLEX		22996 INS ***** MEMO ENTRIES ***** 8000 P			
This Pay	Gross Pay	Federal Income Tax	Social Security Tax	State Income Tax	Local Income Tax	SUI/SDI	Net Pay
YTD	107963	8419	6500	648		765	68635
	1987657	151372	120391	11771		14163	

3478.14 FLXERN

454.36 401K

© 1986 Automatic Data Processing, Inc.
TEAR HERE



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD
PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

23818212	11	47	054	361	82537
A NUMBER	ISS/1	CK	M 1	M 2	PARITY 1

3837	43101	42101	38335	85306
P80	IOW 1	IOW 2	IOW 3	PARITY 2

072479	266	051	14250	8965009
ADM/ADJ DATE	COO	ISS CODE	SOUNDEX	PARITY 3

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại cải tạo CHI HÒA
Số 89 GRI

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định của số 28 ngày 26 tháng 01 năm 1978

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Lộc Ngân

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1939

Nơi sinh Hải dương

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 5/49 Nguyễn Văn Hạo Bình Hòa Gia đình

Cán tại Thiếu úy Trưởng ban chỉ huy quân trệch chỉ huy cảnh sát quận

Bị bắt ngày 27-6-1975 Án phạt Không

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 20/2 Ấp Thửa đước, Xuân Dương, Huyện Xuân Lộc

Nhận xét quá trình cải tạo

tỉnh Đồng Nai

Thời hạn quản chế tại địa phương 06 (Sáu tháng)

Kể từ sau ngày cấp giấy ra trại này

Lưu tại ngân sách

Chữ ký Nguyễn Lộc Ngân

Danh hiệu số 12218

Số 22 3 P500

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nhan

Nguyễn Lộc Ngân

Ngày 01 tháng 02 năm 1978

Chức vụ



Tổng - Lợi

SỞ Y TẾ CHÁNH

1. BIÊN HÒA 211 5. HỒ 20



Nguyễn Lộc Ngân

CHI VÀO SỔ LƯU QUYỀN SỐ 02

TRANG SỐ 46

SỐ THỨ TỰ 30

THỜI GIAN 100

Sept 11th 1990

Kính gửi?

Bà Khúc Minh Cho

Hội Trưởng Hội Gia đình Bù nhân
Chính Bù Việt Nam

Kính thưa bà,

Có xin gửi đến bà hồ sơ xin cho em ruột tôi là Nguyễn Lộc Ngân, thiếu úy Cảnh sát đã bị học tập cải tạo, được qua Mỹ đoàn tụ với chúng tôi.

Chúng tôi trông cậy ở sự can thiệp hiệu quả của bà để giúp được hàng ngàn tù nhân cộng đồng tự.

Cúi xin bà làm ơn làm phúc can thiệp cho gia đình em chúng tôi là Nguyễn Lộc Ngân được như ý.

Chúng tôi xin ơn thần phật hộ bà và hội tù nhân chính trị được được quyền lực

Trân trọng kính chào bà

Nguyễn Văn Toàn

Fr. Mr. Nguyen V. Toan



Vâng
3/3
Gửi thư lên lịch

Khánh Ba Khúc Minh Thơ
Families of Vietnamese Political
prisoners association

SEP 17 1990

P.O. BOX 5435

Arlington, VA. 22205-0635

Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN LỘC NGÂN
(10-2-1939) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: NOVEMBER 15th 2007